

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:
Trụ sở làm việc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Mặt
trận đoàn thể và các công trình phụ trợ huyện Ia H'Drai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung quản lý dự án sử dụng vốn Nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ các Quyết định: số 477/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2015, số 487/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2016 và số 57/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Mặt trận đoàn thể và các công trình phụ trợ huyện Ia H'Drai;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Trụ sở làm việc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Mặt trận đoàn thể và các công trình phụ trợ huyện Ia H'Drai;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai tại Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước dự án: Trụ sở làm việc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Mặt trận đoàn thể và các công trình phụ trợ huyện Ia H'Drai (kèm theo hồ sơ trình) và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5249/STC-TCĐT ngày 27 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Trụ sở làm việc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Mặt trận đoàn thể và các công trình phụ trợ huyện Ia H'Drai với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Trụ sở làm việc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Mặt trận đoàn thể và các công trình phụ trợ huyện Ia H'Drai.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai

3. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum

4. Thời gian thực hiện dự án:

- Theo quyết định đầu tư: Từ năm 2016

- Theo thực tế (KC-HT): Từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 6 năm 2020

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Tên nguồn vốn	Theo tổng mức đầu tư	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	86.582.456.000	80.902.651.445	79.649.156.445	1.253.495.000
Nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	86.582.456.000	77.929.999.245	77.929.999.245	
Ngân sách địa phương		2.972.652.200	1.719.157.200	1.253.495.000

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Tổng dự toán	Giá trị quyết toán
	Tổng số:	86.582.456.000	86.582.456.000	80.902.651.445
1	Chi phí xây dựng	64.008.851.000	69.609.314.015	67.198.879.000
2	Chi phí thiết bị	4.591.020.000	5.592.525.000	5.545.598.000
3	Chi phí quản lý dự án	1.247.832.000	1.243.564.956	1.241.821.000
4	Chi phí tư vấn Đầu tư xây dựng	3.771.866.000	3.884.628.700	3.603.621.000
5	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	43.751.000	43.751.000	0
6	Chi phí khác	1.977.007.000	4.399.629.825	3.312.732.445
7	Chi phí dự phòng	10.942.129.000	1.809.042.504	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

a) Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không

b) Chi phí không tạo nên tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao cho đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			80.902.651.445	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			76.378.253.445	
2. Tài sản ngắn hạn			4.524.398.000	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Chủ đầu tư (Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai) chịu trách nhiệm

- Về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.

- Về số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng và các quy định khác có liên quan.

- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và hạch toán kế toán; lưu trữ hồ sơ dự án; Báo cáo tình hình tài sản với cơ quan chức năng theo đúng quy định của Nhà nước.

- Kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai có trách nhiệm hoàn thành giải quyết công nợ, tất toán tài khoản của dự án, đảm bảo đúng thời gian quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020.

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Tên nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	80.902.651.445	Sau khi thanh toán xong công nợ
Nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	77.929.999.245	
Ngân sách địa phương	2.972.652.200	

- Các khoản phải thu, phải trả đến ngày 20 tháng 12 năm 2021 là:

a) Các khoản phải thu: Không

b) Các khoản phải trả:

TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Phải trả (đồng)	Nguồn vốn để thanh toán nợ phải trả
	Tổng số		1.253.495.000	
1	BQL Đầu tư và Xây dựng huyện Ia H'Drai	Chi phí quản lý dự án	318.215.000	Nguồn vốn cân đối Ngân sách địa phương năm 2021 đã giao cho Dự án
2	Liên danh Công ty TNHH Kiến trúc và Xây dựng Trần Thạch và Công ty TNHH Tấn Thành	Chi phí giám sát thi công gói thầu xây lắp 01	160.965.000	
3	Công ty TNHH Đông Sáng Kon Tum	Chi phí giám sát thi công gói thầu xây lắp 02	69.552.000	
4	Công ty TNHH Đông Sáng Kon Tum	Chi phí giám sát thi công gói thầu xây lắp 03	69.167.000	
5	Liên danh Công ty TNHH TVXD Minh Tâm Kon Tum và Công ty CP TVĐT&XD Xuân Thiện	Chi phí giám sát thi công gói thầu xây lắp 04	290.596.000	
6	Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam	Chi phí kiểm toán độc lập	249.000.000	
7	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra quyết toán	96.000.000	

- Nguồn vốn thanh toán nợ phải trả: Nguồn cân đối ngân sách địa phương năm 2021 đã giao cho Dự án.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

- Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Tổng cộng	76.378.253.445	4.524.398.000
Văn phòng Huyện ủy – Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai	76.378.253.445	4.524.398.000

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

- Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Hướng dẫn cho chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành và giải quyết công nợ, tất toán tài khoản của dự án.

4. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước

- Kiểm tra, đối chiếu, xác nhận vốn đầu tư đã thanh toán đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

- Đôn đốc chủ đầu tư thanh toán các khoản phải trả theo quyết định phê duyệt quyết toán và tất toán tài khoản của dự án đã phê duyệt quyết toán theo quy định.

Điều 4. Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/h);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP, PCVP_{KTT});
- Lưu: VT, HTKT.LDT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sâm